

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số ~~994~~ /STP-HCTP
V/v báo cáo tình hình và số liệu
đăng ký nuôi con nuôi thực tế.

Đồng Nai, ngày 28 tháng 7 năm 2015

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã Long Khánh
và thành phố Biên Hòa.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 5655/UBND-NC ngày 21/7/2015 về việc giao trách nhiệm Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa tham mưu UBND tỉnh báo cáo tình hình và số liệu đăng ký nuôi con nuôi thực tế theo Điều 50 Luật Nuôi con nuôi báo cáo Bộ Tư pháp theo yêu cầu.

Để đảm bảo quyền và lợi ích của cha mẹ nuôi và con nuôi và cũng như có cơ sở thực tiễn nhằm đề xuất phương án giải quyết những trường hợp nuôi con nuôi thực tế chưa được đăng ký cho đến hết ngày 31/12/2015, Sở Tư pháp đề nghị UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa báo cáo tình hình đăng ký nuôi con nuôi thực tế thuộc địa bàn quản lý. Nội dung báo cáo bao gồm: *số liệu các trường hợp đã được đăng ký từ ngày 01/01/2014 đến hết ngày 30/6/2015; tổng số các trường hợp nuôi con nuôi thực tế chưa được đăng ký, những vướng mắc, khó khăn trong quá trình đăng ký nuôi con nuôi thực tế và nguyên nhân; đề xuất, kiến nghị.*

Sở Tư pháp kính gửi UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa khẩn trương báo cáo kết quả về Sở Tư pháp trước ngày **07/8/2015** và gửi đồng thời vào hộp thư điện tử theo địa chỉ sau: phuocnth@dongnai.gov.vn.

Trân trọng./*ms*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Tư pháp các huyện; TXLK, TPBH (thực hiện);
- Lưu: VT, HCTP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ TƯ PHÁP
Huỳnh Minh Thiện

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 5655/UBND-NC

V/v báo cáo tình hình và số liệu
đăng ký nuôi con nuôi thực tế.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 21 tháng 7 năm 2015

SỞ TƯ PHÁP ĐỒNG NAI	
CÔNG	SỐ: 1498
VĂN	NGÀY: 22/7
ĐẾN	CHUYỂN:

Kính gửi: Sở Tư pháp.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 2492/BTP-CCN ngày 14/7/2015 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo tình hình và số liệu đăng ký nuôi con nuôi thực tế (bản sao kèm theo). Về việc này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa tổng hợp, dự thảo báo cáo tình hình đăng ký nuôi con nuôi thực tế trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 10/8/2015 để báo cáo Bộ Tư pháp theo yêu cầu.

Đồng thời, tăng cường đôn đốc, hướng dẫn công tác đăng ký nuôi con nuôi thực tế ở cấp xã theo yêu cầu và nguyện vọng của người dân cho đến hết ngày 31/12/2015.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh VX;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh NC;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Trí

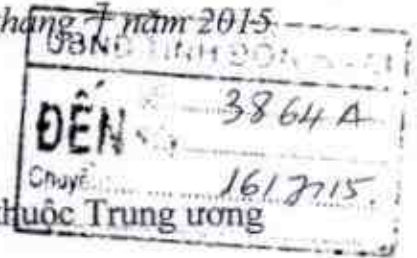
BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2492/BTP - CCN
V/v báo cáo tình hình và số liệu
đăng ký nuôi con nuôi thực tế

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2015.



Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Điều 50 Luật nuôi con nuôi quy định việc nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam với nhau trước ngày Luật có hiệu lực (ngày 01 tháng 01 năm 2011) mà chưa đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì được đăng ký trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2015. Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi đã quy định thời hạn, hồ sơ và thủ tục đăng ký nuôi con nuôi thực tế.

Trên cơ sở đó, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 1985/QĐ-BTP ngày 13 tháng 7 năm 2012 Ban hành Kế hoạch triển khai đăng ký nuôi con nuôi thực tế trên phạm vi toàn quốc. Cho đến ngày 31/12/2013, theo báo cáo của 58/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, trên toàn quốc đã rà soát được 6239 trường hợp nuôi con nuôi thực tế, trong đó 5018 trường hợp đáp ứng đủ điều kiện đăng ký nuôi con nuôi, 1754 trường hợp đã được đăng ký. Số còn lại là 3254 trường hợp chưa được đăng ký vì nhiều lý do khác nhau như: người nhận con nuôi muốn giữ bí mật về việc nuôi con nuôi (1824 trường hợp, chiếm 56% tổng số trường hợp chưa đăng ký); người nhận con nuôi ngại làm thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi hoặc không đủ giấy tờ theo quy định...).

Theo Kế hoạch đến ngày 30/6/2015, các địa phương đã phải hoàn thành giai đoạn 4 (từ tháng 01 năm 2014 cho đến tháng 6 năm 2015) và chuyển sang giai đoạn 5 (tháng 7 đến tháng 12 năm 2015). Sau giai đoạn 4 các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương cần tổng hợp tình hình, số liệu đăng ký nuôi con nuôi thực tế theo Mẫu số 02, 03 và 04 ban hành kèm theo Quyết định số 1985/QĐ-BTP và báo cáo Bộ Tư pháp.

Căn cứ vào tiến độ, kết quả thực hiện và thời hạn đăng ký nuôi con nuôi thực tế sắp hết, để bảo đảm quyền và lợi ích của cha mẹ nuôi và con nuôi và để có cơ sở thực tiễn nhằm đề xuất phương án giải quyết những trường hợp nuôi con nuôi thực tế chưa được đăng ký cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2015, Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp khẩn trương báo cáo tình hình đăng ký nuôi con nuôi thực tế trên địa bàn tỉnh, bao gồm số liệu các trường hợp đã được đăng ký từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2015, tổng số các trường hợp con nuôi thực tế chưa được đăng ký; những vướng mắc khó khăn trong quá trình đăng ký nuôi con nuôi thực tế (nếu lý do và nguyên nhân) và đề xuất kiến nghị.

Đối với những địa phương chưa báo cáo Bộ Tư pháp số liệu rà soát và đăng ký nuôi con nuôi thực tế từ giai đoạn 1, 2, 3 đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gấp

rút chỉ đạo Sở Tư pháp hoàn thành Kế hoạch và báo cáo số liệu rà soát và số liệu đăng ký con nuôi thực tế cho đến giai đoạn 4.

Đồng thời Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp tăng cường đôn đốc, hướng dẫn công tác đăng ký nuôi con nuôi thực tế ở cấp xã theo yêu cầu và nguyện vọng của người dân cho đến hết ngày 31/12/2015.

Báo cáo tổng hợp tình hình đăng ký nuôi con nuôi thực tế trên địa bàn tỉnh được gửi về Bộ Tư pháp (Cục Con nuôi) trước ngày 4 tháng 8 năm 2015.

Xin trân trọng cảm ơn.

(Xin gửi kèm Bản tổng hợp số liệu báo cáo của các tỉnh/thành phố từ ngày 01/01/2011 đến 31/12/2013).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- STP các tỉnh/TP trực thuộc TW (để thực hiện);
- Lưu: VT, CCN.

KT BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Khanh Ngọc

**SỐ LIỆU ĐĂNG KÝ NUÔI CON NUÔI THỰC TẾ TỪ NGÀY 01/01/2011 ĐẾN
31/12/2013**

STT	Tỉnh	Tổng số trường hợp nuôi con nuôi thực tế đã được rà soát	Số trường hợp nuôi con nuôi thực tế đáp ứng đủ điều kiện theo Điều 50 Luật NCN	Số trường hợp nuôi con nuôi thực tế đã được đăng ký
1	Hà Nội	1116	818	132
2	Bắc Giang	368	205	51
3	Bắc Kạn (*)	Chưa báo cáo	Chưa báo cáo	Chưa báo cáo
4	Bắc Ninh	124	90	41
5	Cao Bằng	26	Chưa báo cáo	1
6	Điện Biên	337	319	56
7	Hà Giang	343	340	189
8	Hà Nam	8	8	7
9	Hải Dương(**)	12	Chưa báo cáo	Chưa báo cáo
10	Hải Phòng	85	46	21
11	Hòa Bình	23	19	12
12	Hưng Yên	19	19	9
13	Lai Châu	282	261	32
14	Lào Cai	88	76	31
15	Lạng Sơn	155	114	26
16	Nam Định	77	37	37
17	Ninh Bình	81	75	14
18	Phú Thọ	48	36	9
19	Quảng Ninh	57	43	29
20	Sơn La	107	106	38
21	Thái Bình	124	97	56
22	Thái Nguyên	10	10	1
23	Tuyên Quang(*)	30	Chưa báo cáo	24
24	Vĩnh Phúc	43	43	43
25	Yên Bái	157	157	52
26	TP Đà Nẵng	31	27	18
27	Bình Định	53	53	23
28	Đắk Lắk	57	56	13
29	Đắk Nông	12	12	8
30	Thừa Thiên Huế	44	44	5
31	Gia Lai	32	24	16

32	Hà Tĩnh	59	43	24
33	Khánh Hòa	18	13	8
34	Kon Tum	37	34	6
35	Nghệ An(*)	Chưa báo cáo	Chưa báo cáo	Chưa báo cáo
36	Phù Yên	17	16	10
37	Quảng Bình	5	5	4
38	Quảng Nam	169	134	26
39	Quảng Trị(*)	Chưa báo cáo	Chưa báo cáo	Chưa báo cáo
40	Thanh Hóa	256	235	60
41	Quảng Ngãi	331	233	29
42	Tiền Giang	66	66	18
43	TP Hồ Chí Minh	116	121	102
44	An Giang	50	2	16
45	Bà Rịa Vũng Tàu	34	34	31
46	Bạc Liêu	139	139	36
47	Bến Tre	106	78	27
48	Bình Dương(*)	16	Chưa báo cáo	Chưa báo cáo
49	Bình Phước	42	40	32
50	Bình Thuận	13	6	6
51	Cà Mau	54		12
52	TP Cần Thơ	98	70	47
53	Đồng Nai	55	45	19
54	Đồng Tháp	35	30	16
55	Hậu Giang(*)	Chưa báo cáo	Chưa báo cáo	Chưa báo cáo
56	Kiên Giang	84	76	11
57	Lâm Đồng	118	118	32
58	Long An	45	40	14
59	Ninh Thuận	46	46	1
60	Sóc Trăng	83	75	48
61	Tây Ninh	38	38	34
62	Trà Vinh	160	146	46
63	Vĩnh Long (***)	Chưa báo cáo	Chưa báo cáo	45
	Tổng	6239	5018	1754

(*) Không báo cáo

(**) Chỉ có số liệu năm 2013

(***) Không báo cáo tổng số liệu rà soát

18/